

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 15 - 01 - 2024

V/v: "Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp;
Bà Trần Thị Thúy Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐ-PT ngày 13/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐ-PT ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá A, sinh năm 1986 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Võ T1, sinh năm 1958 và bà Phan Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Đều có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Thị H (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Bá A trình bày:

Năm 2016, anh và chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo đó về phần con chung thì: Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 11/02/2011 cho anh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 17/9/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh ở vậy nuôi con, chị T đã kết hôn và sinh thêm 03 người con với người chồng mới. Hiện nay cháu V cả 03 con của chị T gửi cho ông T1, bà H (bố mẹ đẻ chị T) nuôi dưỡng. Trong khi đó, ông T1, bà H đều đã trên 60 tuổi lại phải nuôi và chăm sóc cùng một lúc cho 04 đứa trẻ là không đảm bảo, còn anh có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mặc dù hiện đang phục vụ trong quân đội nhưng nơi anh công tác gần nhà, đơn vị cũng tạo điều kiện để anh có thời gian về nhà chăm sóc nuôi dưỡng con cái. Mặt khác bố mẹ anh còn trẻ khỏe nên hỗ trợ cho anh trong việc chăm sóc con. Nay anh có nguyện vọng muốn đưa cháu V về sống cùng với anh và cháu M (chị gái cháu V) cho có chị có em, không yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Lời trình bày của anh Nguyễn Bá A về nội quyết định của Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, con chung là đúng. Sau ly hôn, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 17/9/2013, còn anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh M. Mặc dù chị đã kết hôn nhưng vẫn nuôi cháu Nguyễn Thị Khánh V cho đến khi vào thành phố H làm việc. Đến năm 2018 chị mới phải gửi cháu V cho ông Nguyễn Võ T1 và bà Phan Thị H nuôi dưỡng. Hiện nay chồng mới là anh Phan Bùi L đang ở Nhật Bản nên chị cũng đang học tiếng để chuẩn bị sang cùng chồng.

Mặc dù ông T1, bà H nuôi bốn người con của chị trong đó có cháu V, việc nuôi dưỡng của ông T1, bà H rất chu đáo. Nay anh Nguyễn Bá A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, chị không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Võ T1 và bà Phan Thị H trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của chị T, cũng là người đã nuôi dưỡng cháu V từ năm 2018 đến nay, chị T gửi tiền cấp dưỡng cho ông, bà nuôi cháu. Nay anh Nguyễn Bá A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, ông bà không đồng ý.

Với nội dung trên, Bản án số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá A: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 17/9/2013 (hiện nay đang ở với ông, bà ngoại là ông Nguyễn Võ T1, bà Phan Thị H) cho anh Nguyễn Bá A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Khánh V đủ 18 tuổi trưởng thành, không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T, quyền thăm nom con chung, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/8/2023 bà Phan Thị H nhận được bản án, ngày 08/9/2023 Tòa án nhân dân huyện H nhận được đơn kháng cáo của bà Phan Thị H với nội dung: Bà H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Khánh V. Ngày 05/9/2023 cháu Nguyễn Thị Khánh V có đơn kháng án. Tại phiên tòa bà H xuất trình đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị T đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình thì bà H không có quyền và nghĩa vụ nuôi cháu Nguyễn Thị Khánh V mà quyền và nghĩa vụ đó thuộc về anh A và chị T do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H.

Đối với ý kiến của cháu Nguyễn Thị Khánh V: Nội dung ý kiến của cháu V là có nguyện vọng được ông T1, bà H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không có người đại diện theo pháp luật xác nhận nên không hợp lệ.

Nội dung đơn kháng cáo của chị T: Đơn kháng cáo của chị T không có chứng thực của cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước sở tại, không thực hiện nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến của cháu V và nội dung kháng cáo của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Sau khi được tổng đạt bản án bà nguyên Thị H1 làm đơn kháng cáo trong thời hạn, có đơn xin miễn án phí. Mặc dù Đơn kháng cáo của bà H1 đúng thể thức, nộp cho cấp sơ thẩm trong hạn luật định và có đơn xin miễn nộp tiền án phí phúc thẩm. Xét thấy quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung là các cháu Nguyễn Thị Quỳnh M, Nguyễn Thị Khánh V thuộc về nguyên đơn và bị đơn, pháp luật không thừa nhận quyền này đối với bà H1, lẽ ra cấp sơ thẩm phải giải thích và trả lại đơn kháng cáo.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Phan Thị H: Như đã nhận định trên đây quyền nuôi dưỡng con chung thuộc về nguyên đơn và bị đơn, nội dung kháng cáo của bà H kháng cáo đối với quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh V là con chung của nguyên đơn và bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện các tài liệu chứng cứ đã thu thập được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân và căn cứ vào tình hình thực tế, hiện nay nguyên đơn đang công tác trong lực lượng vũ trang, thu nhập ổn định, bị đơn đã xuất cảnh giao lại con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh V cho ông T1, bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không những vậy ông T1, bà H còn phải nuôi 03 người con của chị T với chồng mới, nên đã quyết định giao cháu Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 17/9/2013 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tuy nhiên không tuyên buộc người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu V cho người được giao là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm. Bởi vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa lại cách tuyên nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[2.2] Nội dung ý kiến của cháu V là có nguyện vọng được ông T1, bà H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không có người đại diện theo pháp luật xác nhận vào đơn nên không hợp lệ.

[2.3] Nội dung đơn kháng cáo của chị T: Đơn kháng cáo của chị T được bà H xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng thực của cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước sở tại, không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Bởi vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H, không xem xét ý kiến của cháu V và nội

dung kháng cáo của chị T.

[3] Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm và sửa cách tuyên:

Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá A: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 17/9/2013 cho anh Nguyễn Bá A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Buộc ông Nguyễn Võ T1 và bà Phan Thị H giao giao cháu Nguyễn Thị Khánh V cho anh A theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Án phí: Bà Phan Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã N, h. N.
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Lam